

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS - ST

Ngày 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Tiến Th, sinh năm 1979 (tên gọi khác: Lưu Tiến T); Nơi cư trú: Thôn Hoàng L, xã Hoàng Đ, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Huy Qu và bà Vũ Thị Ch; Vợ: Quách Thị Huyền Tr; Con: có 02 con (lớn SN 2003, nhỏ SN 2008); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14/6/2017, bị TAND huyện Duy T áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chưa chấp hành. Nhân thân: Ngày 16/12/2011, bị Công an huyện Duy T xử phạt hành chính: Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 24/02/2012, bị Công an huyện Duy T xử phạt hành chính: Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/6/2012, bị Công an huyện Duy T xử phạt hành chính: Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 21/9/2012, bị Công an huyện Duy T xử phạt hành chính: Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 31/01/2013 bị TAND huyện Kim B xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Chấp hành xong ngày 04/02/2015, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ ngày 26/12/2017, chuyển tạm giam ngày

01/01/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam(có mặt)

2. Phạm Minh Kh, sinh năm 1972 (tên gọi khác: không); Nơi cư trú: Thôn Khê H, xã Hà H, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Từ Thị Th ; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: có 03 con(lớn nhất SN 1994, nhỏ nhất SN 2006); Tiền án: Ngày 19/4/2016, bị TAND huyện Thanh O, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong ngày 10/10/2016, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/4/2002, bị TAND huyện Thường T, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS; Ngày 30/12/2002, bị TAND huyện Thường T, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 2 Điều 143 BLHS. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 29/4/2002 (09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo) là 27 tháng tù. Chấp hành xong ngày 08/8/2004, đã được xóa án tích; Ngày 30/6/2010, bị UBND huyện Thường T, TP. Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 02/7/2012. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân thành phố Phủ L (có mặt).

3. Lê Văn Ph, sinh năm 1980 (tên gọi khác: không); Nơi cư trú: Thôn An D, xã Tô H, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Phạm Thị Tr; Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1980; Con: có 03 con(lớn SN 2000, nhỏ SN 2011); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 22/01/2010, bị UBND huyện Thường T, TP. Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tháng 2/2013 đưa đi chấp hành và đã chấp hành xong ngày 30/01/2015. Bị tạm giữ ngày 26/12/2017, chuyển tạm giam ngày 01/01/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

*** Người bị hại:** ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1963; vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 27, phố Phạm Ngọc Nh, thị trấn Đồng V, huyện Duy T , tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Khê H, xã Hà H, huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

2. anh Đặng Văn D, sinh năm 1991; vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 137, phố V, thị trấn Thường T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

3. ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn An Th, xã Phú L, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa Bình.

4. ông Đặng Đình H, sinh năm 1952; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nghi L, xã Sơn T, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó đã biết gia đình ông Nguyễn Đức Th – SN 1963 ở phố Phạm Ngọc Nh - TT. Đồng V – Duy Tiên có một chiếc xe công nông đầu dọc BKS 90T – 1338 để trước cửa nhà nên khoảng 22h 30’ ngày 24/12/2017, khi Lưu Tiến Th ngồi chơi uống nước với Lê Văn Ph tại nhà Phạm Minh Kh, Th rủ Kh và Ph cùng đi lấy trộm xe công nông của gia đình ông Th. Th nói với Kh và Ph: *“Tí nữa anh em mình đi xuống khu Hà Nam lấy trộm xe công nông, em có chỗ bán được mấy triệu”*, Kh và Ph đồng ý. Th bảo Kh: *“Anh có tay quay công nông không lấy cho em”*, Kh nói: *“Có”* và lấy một chiếc tay quay xe công nông hình chữ L đưa cho Th. Th tiếp tục nói với Kh: *“Anh xem có cái kim cộng lực nào không mang theo cò gì thì lấy”*. Kh đồng ý rồi ra khe bể nước nhà mình lấy một chiếc kim cộng lực bằng kim loại cho vào bãi tải dưa màu xanh, sau đó đưa cho Ph để Ph chằng lên xe Cup 81 của Ph. Kh nói: *“Đi thôi”* và điều khiển xe mô tô BKS 29Y5 - 250.22 chở Ph, còn Th một mình điều khiển xe Cup 81 của Ph cùng đi theo QL1A từ Thường Tín về Hà Nam. Khi đi đến khu vực Cầu Giẽ thuộc huyện Phú X - TP. Hà Nội thì Th nhặt được chiếc tay quay công nông hình chữ Z ở ven đường, Th cất chiếc tay quay này trong cặp quần rồi cùng Kh và Ph đi về nhà ông Th. Khoảng 01h30' ngày 25/12/2017, đến dốc phố Phạm Ngọc Nh, thị trấn Đồng V, huyện Duy T thì Kh, Ph và Th dừng xe lại. Th nói với Ph và Kh *“Đi vào trong kia lấy trộm công nông”*, Kh và Ph cùng đồng ý nói *“Ừ”* rồi cùng Th đi xe mô tô vào trong đường của phố Phạm Ngọc Nh. Khi cách đầu dốc phố Phạm Ngọc Nh khoảng 10 mét, Th dựng xe giáp vỉa hè trước cửa một nhà nghỉ, đầu xe quay lên đường QL1A rồi nói với Kh và Ph: *“Quay đầu xe lại dựng sang phía bên kia”*. Hiểu ý của Th bảo dựng xe mô tô đầu quay ra đường QL1A để phòng chạy thoát nhanh nếu bị phát hiện nên Kh chở Ph quay đầu xe mô tô BKS 29Y5 - 250.22 dựng vào vệ đường, đầu quay ra QL1A. Lúc này, Th nói với Kh và Ph: *“Đi vào đây công nông ra ngoài rồi nổ máy”*. Kh và Ph đồng ý đi theo Th về phía chiếc xe công nông BKS 90T – 1338 đang đỗ trước cửa nhà ông Th, cách dốc phố Phạm Ngọc Nh khoảng 100 mét. Khi đi được khoảng 07 mét thì Ph dừng lại trông người, trông xe mô tô cho Kh và Th đi vào lấy trộm xe công nông BKS 90T – 1338. Th và Kh đi đến vị trí chiếc xe công nông, Th dùng đèn pin soi thấy xe công nông không bị chèn bánh, Th dùng chân trái đạp côn, dùng tay phải đẩy cần số về mo rồi đánh vô lăng sang trái, Kh đứng sau thùng xe công nông, hai tay bám vào thành xe cùng Th đẩy cho xe công nông quay đầu lại hướng ra QL1A. Đẩy đi được khoảng 10 mét thì Th

lấy chiếc tay quay hình chữ Z vừa nhặt được mang theo quay khởi động cho đầu máy nổ rồi để hai chiếc tay quay hình chữ Z và hình chữ L dưới ghế ngồi lái của xe công nông BKS 90T – 1338. Sau đó, Th ngồi lên ghế điều khiển xe công nông BKS 90T – 1338 đi về phía QL38, còn Kh chạy theo phía sau. Khi đến vị trí Ph đứng thì Th nói với Ph: "Đi xe Cup đi". Kh điều khiển xe mô tô BKS 29Y5 - 250.22, Ph điều khiển xe Cup 81 đi theo Th về phía thành phố Phủ Lý. Trên đường đi thì chiếc kìm cộng lực buộc sau xe Cup 81 bị tuột lỏng nên Kh và Ph dừng lại, Ph buộc chiếc kìm cộng lực lại rồi tiếp tục cùng Kh đi theo hướng Th đi. Do không quen đường nên Ph và Kh bị lạc. Khi đi đến khu vực Cục Thuế Hà Nam thuộc phường Lam H, thành phố Phủ L thì Ph và Kh tìm được Th. Cùng lúc này, Th, Kh và Ph bị Tổ công tác của Công an thành phố Phủ L tuần tra phát hiện kiểm tra, lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật liên quan về trụ sở làm việc. Quá trình kiểm tra, phát hiện trên người Phạm Minh Kh có 03 gói ma túy, Công an thành phố Phủ L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự đối với Phạm Minh Kh về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để xử lý. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe công nông BKS 90T – 1338, ngày 25/12/2017 ông Nguyễn Đức Th đã làm đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy T. Ngày 25/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ L đã chuyển hồ sơ, vật chứng và các đối tượng Lưu Tiến Th, Phạm Minh Kh, Lê Văn Ph có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn huyện Duy T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐ ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duy T kết luận chiếc xe công nông nhãn hiệu Bông Sen, màu sơn xanh, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Duy T đã tạm giữ: 01 xe công nông nhãn hiệu Bông Sen, BKS 90T - 1338; 01 đôi găng tay bằng chất liệu cao su, màu vàng; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, màu trắng; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu trắng - đen; 10 chiếc cờ lê bằng kim loại (các loại); 01 chiếc tay vặn bằng kim loại, màu trắng; 01 chiếc kìm cắt bằng kim loại, màu đen; 01 chiếc tô vít bằng kim loại, tay cầm màu vàng - đen; 01 chiếc dao bằng kim loại màu trắng - đen - vàng; 01 chiếc bao tải bằng chất liệu nhựa tổng hợp, màu xanh; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen - vàng; 01 chiếc ví bằng da tổng hợp, màu nâu; 01 đăng ký xe mô tô do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 19/7/2008; Số tiền 4.090.000đ (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 chiếc điện thoại di động Viettel, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Mobell M228, màu đỏ - đen; 01 chiếc điện thoại di động Nokia; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng; 01 chiếc ví bằng da tổng hợp màu đen; 01 chiếc tay quay hình chữ Z bằng kim loại; 01 chiếc tay quay hình chữ L bằng kim loại; 01 xe mô tô Honda Cup, màu sơn xanh.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy T, Lưu Tiến Th, Phạm Minh Kh và Lê Văn Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 24/CT- VKS ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T truy tố Lưu Tiến Th, Lê Văn Ph và Phạm Minh Kh về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 16/4/2018, Tòa án đã trả lại 01chiếc xe công nông nhãn hiệu Bông Sen, BKS 90T – 1338 cho người bị hại. Ông Nguyễn Đức Th đã có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo. Áp dụng riêng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Minh Kh. Xử phạt: Lưu Tiến Th mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Phạm Minh Kh mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Lê Văn Ph mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lưu Tiến Th, Phạm Minh Kh và Lê Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền ăn chơi, tiêu xài nên Lưu Tiến Th rủ Lê Văn Ph và Phạm Minh Kh cùng đi lấy trộm chiếc xe công nông BKS 90T - 1338 của gia đình ông Nguyễn Đức Th – SN 1963 ở phố Phạm Ngọc Nh - TT. Đồng V – Duy T. Khoảng 01h30' ngày 25/12/2017, lợi dụng gia đình ông Th đang ngủ, xung quanh không có ai, Lưu Tiến Th, Phạm Minh Kh và Lê Văn Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc

xe trên. Sau khi lấy được chiếc xe công nông trên, Th cùng Kh và Ph mang xe đến địa bàn phường Lam H, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam tìm chỗ tiêu thụ, thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ L kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ người cùng tang vật có liên quan. Chiếc xe công nông BKS 90T - 1338 của gia đình ông Nguyễn Đức Th, trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Hành vi nêu trên của Lưu Tiến Th, Phạm Minh Kh và Lê Văn Ph đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS (Năm 2015). Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, HĐXX cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Th là người khởi xướng, người rủ rê các bị cáo Kh, Ph đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu, bị cáo Kh là người chuẩn bị dụng cụ và cùng Th thực hiện tội phạm nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Ph là người biết được việc Th rủ Kh đi trộm cắp tài sản, sau đó cùng Th và Kh đến gần nơi để tài sản của người bị hại, tuy không trực tiếp lấy tài sản của người bị hại nhưng sau khi Th và Kh lấy được tài sản của người bị hại thì Ph cùng Th và Kh cùng mang tài sản phạm tội đi tiêu thụ nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[3] *Trong lượng hình xét thấy*: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo Lưu Tiến Th, Lê Văn Ph không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS (Năm 2015). Riêng bị cáo Phạm Minh Kh đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2016/HSST, ngày 19/4/2016; bị cáo mới được ra trại ngày 10/10/2016. Đến nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Năm 2015). Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Năm 2015).

Sau khi phân tích mọi mặt, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Lưu Tiến Th đã từng 01 lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi liên quan đến chất ma túy; bị cáo Phạm Minh Kh từng 03 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi liên quan đến chất ma túy; bị cáo Lê Văn Ph từng bị 01 lần bị xử lý chính về hành vi liên quan đến chất ma túy. Song các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành những người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo coi

thường pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo hiện tại là người không có việc làm, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với tài sản là 01 chiếc xe công nông mà các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đã được cơ quan Điều tra thu hồi và được trả lại cho người bị hại nhận lại. Nay người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với: 01 đôi găng tay cao su màu vàng và số tiền 4.090.000đ. Qua xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L, không liên quan đến việc phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho chị L.

- Đối với: 01 đăng ký xe mô tô số: 023362 mang tên Nguyễn Văn L, cấp ngày 19/7/2008. Qua xác minh xác định đây là giấy tờ hợp pháp của anh Đặng Văn D, không liên quan đến việc phạm tội. HĐXX cần trả lại cho anh D.

- Đối với: Một số dụng cụ sửa chữa bằng chữa kim loại đã, cũ bao gồm: 12 chiếc cờ lê (Các loại); 01 chiếc mỏ lết; 01 chiếc kìm cắt có tay cầm màu đỏ; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc dao, loại dao gấp. Qua đấu tranh xác định đây là đồ nghề sửa xe của bị cáo Kh, không liên quan đến hành vi phạm tội, HĐXX cần trả lại cho bị cáo Kh.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda cup không có biển kiểm soát. Qua đấu tranh xác định đây là phương tiện của bị cáo bị cáo Ph đã sử dụng vào việc phạm tội cùng đồng bọn, HĐXX cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6216, bên trong có 02 sim điện thoại; 01 chiếc ví da màu nâu. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản của bị cáo Kh, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Kh.

- Đối với: 01 điện thoại Mobell M228; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Th, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 chiếc ví bằng chất liệu da tổng hợp màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Ph, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 chiếc tay quay bằng kim loại (01 chiếc hình chữ Z, 01 hình chữ L), 01 chiếc kìm cộng lực đã cũ và 01 chiếc bao tải nhựa tổng hợp màu xanh. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Lưu Tiến Th, Lê Văn Ph, Phạm Minh Kh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự (Năm 2015) đối với cả ba bị cáo Th, Ph, Kh. Áp dụng riêng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (Năm 2015) đối với bị cáo Kh.

** Xử phạt:*

- Lưu Tiến Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017.
- Phạm Minh Kh 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Lê Văn Ph 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

- Trả lại chị Nguyễn Thị L: 01 đôi găng tay cao su màu vàng, số tiền: 4.090.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).
- Trả lại anh Đặng Văn D: 01 đăng ký xe mô tô số 023362 mang tên Nguyễn Văn L.
- Trả lại bị cáo Phạm Minh Kh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6216, 01 chiếc ví da màu nâu; 12 chiếc cờ lê (Các loại); 01 chiếc mỏ lết; 01 chiếc kìm cắt có tay cầm màu đỏ; 01 chiếc tô vít; 01 chiếc dao, loại dao gấp và 01 chiếc kìm cộng lực đã cũ.
- Trả lại bị cáo Lưu Tiến Th: 01 điện thoại Mobell M228, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730.
- Trả lại bị cáo Lê Văn Ph: 01 chiếc ví bằng chất liệu da tổng hợp màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu trắng.
- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc tay quay bằng kim loại (01 chiếc hình chữ L, 01 chiếc hình chữ Z); 01 chiếc kìm cộng lực và 01 chiếc bao tải đã cũ màu xanh.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 02/3/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lưu Tiến Th, Phạm Minh Kh và Lê Văn Ph, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy T;
- VKSND huyện Duy T;
- Chi cục THADS huyện Duy T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt tù giam đối với bị cáo là phù hợp, nên HĐXX cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

“Khoảng 21 giờ ngày 28/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đã lén lút đột nhập vào nhà ông Lê Văn Thân ở thôn Đoài, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, trộm cắp 01 cây ô rô, 01 chậu cây hoa nguyệt quế, 03 giò phong lan quế và 04 cây phong lan hồ điệp, tổng trị giá 2.400.000 đồng.

[2] Quá trình điều tra xác định được, bị cáo Trịnh Ngọc Hưng còn 03 lần khác đã trộm cắp cây cảnh, cụ thể như sau:

+ Khoảng 09 giờ ngày 18/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đột nhập vào gia đình ông Phạm Chí Dũng, sinh năm 1970, trú tại: thôn Thượng, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trộm cắp 03 giò phong lan đen rô, 01 giò phong lan trầm, 01 giò phong lan hoàng lạp, 01 giò phong lan kiêu, 01 giò phong lan hồ điệp, tổng trị giá 2.252.000 đồng.

+ Khoảng 22 giờ ngày 18/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đột nhập vào gia đình ông Nguyễn Văn Pháo sinh năm 1945, trú tại: thôn Thượng, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trộm cắp 01 cây duối cảnh, 01 chậu cây si mini, 03 cây lan phi điệp, 02 giò phong lan hồ điệp, tổng trị giá 3.400.000 đồng.

+ Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2017, Trịnh Ngọc Hưng đột nhập vào gia đình anh Hà Quang Nội, sinh năm 1970, trú tại: thôn Du My, xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam trộm cắp 01 chậu cây mai vàng, 02 giò phong lan hồ điệp, tổng trị giá 1.600.000 đồng.

Tổng trị giá số tài sản Trịnh Ngọc Hưng đã trộm cắp là 9.652.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng)”.

[3] Hành vi nêu trên của Trịnh Ngọc Hưng đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội đó được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của ông Lê Văn Thân, ông Phạm Chí Dũng, ông Nguyễn Văn Pháo và ông Hà Quang Nội là những người bị hại có cây cảnh bị Hưng chiếm đoạt; bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và biên bản định giá tài sản; Bản kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý với hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tái phạm hay tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và phải bị đi cải tạo, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, cần áp dụng hình phạt tù và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản do bị cáo phạm tội mà có đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp; người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực tế, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và phù hợp thực tế.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 chiếc kim điện đã cũ, 01 chiếc kéo bằng kim loại đã cũ là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp đã cũ màu bạc, loại xe cào cào, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc Hưng (tên gọi khác: không) phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Trịnh Ngọc Hưng 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2017.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim điện đã cũ; 01 chiếc kéo bằng kim loại đã cũ; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp đã cũ màu bạc, loại xe cào cào.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 09/02/2018).

3. *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo Trịnh Ngọc Hưng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM; Thẩm
phán - Chủ tọa phiên tòa**

PHẠM VĂN SỞI

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỞI

